

Số: **573** /KH-TTYT

Giang Thành, ngày **04** tháng **4** năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025

Thực hiện Quyết định 1101/QĐ-UBND, ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành về Phê duyệt Kế hoạch Truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện Giang Thành;

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-CCDS ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Dân số tỉnh Kiên Giang về thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 572/KH-TTYT ngày 02/04/2025 của Trung tâm Y tế huyện về Kế hoạch thực hiện Công tác Dân số năm 2025,

Trung tâm Y tế Giang Thành xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông, giáo dục về dân số năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Đẩy mạnh truyền thông vận động nhằm tăng cường sự chỉ đạo của Cấp ủy, Chính quyền các cấp, huy động sự tham gia tích cực của các Ban, ngành đoàn thể và vận động các tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ và các mục tiêu phấn đấu đạt mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững. Góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động cộng đồng truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, với trọng tâm tuyên truyền về dân số và phát triển, tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình già hóa dân số, điều chỉnh phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, vận động mỗi gia đình trong độ tuổi sinh đủ 2 con góp phần duy trì mức sinh thay thế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tăng tỷ lệ vị thành niên và thanh niên trẻ được tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm tỷ lệ mang thai ở trẻ vị thành niên, tăng tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tăng cường các hoạt động xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGĐ/sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT), góp phần nâng cao chất lượng dân số.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng tuyên truyền, vận động: Đối tượng tuyên truyền vận động là Cấp ủy Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, Ban chỉ đạo công tác dân số các cấp.

2. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, học sinh các trường trung học, sinh viên các trường cao đẳng, đại học...

3. Đối tượng huy động cộng đồng: Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình...

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Các nội dung truyền thông

- Các hoạt động truyền thông năm 2024 tập trung tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới *“Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân”*, đảm bảo thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Truyền thông, vận động đa dạng và phù hợp với từng nhóm đối tượng về 06 nội dung của dân số và phát triển trong mục tiêu của Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới bao gồm: *duy trì vững chắc mức sinh thay thế đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số*, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Đẩy mạnh các đợt truyền thông cao điểm về những vấn đề dân số ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của đất nước và địa phương: chênh lệch mức sinh đáng kể giữa các vùng, đối tượng và nguy cơ không đạt được mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh; tốc độ già hóa dân số nhanh dẫn đến dân số già là thách thức lớn cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội; tỷ số giới tính khi sinh vẫn còn cao; chất lượng dân số, nhất là tại vùng khó khăn, vùng có đông đồng bào là người Khmer còn hạn chế và một số nội dung quan trọng khác sẽ tác động trực tiếp đến đời sống, xã hội và sự phát triển bền vững của tỉnh cả trong hiện tại và tương lai.

- Tổ chức quán triệt các yêu cầu, nhiệm vụ về công tác dân số được nêu tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Quán triệt tinh thần nội dung Công văn số 13421-CV/VPTW ngày 17 tháng 2 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc sơ kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới và sửa đổi các quy định của Đảng và Nhà nước liên quan đến chính sách dân số.

- Cung cấp thông tin, tuyên truyền về kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế của việc triển khai các chương trình, đề án, dự án, mô hình, kế hoạch về công tác dân tình hình mới trên địa bàn tỉnh để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của ban, ngành, đoàn thể, cá nhân, tổ chức và sự ủng hộ, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân.

2. Thực hiện 6 nội dung truyền thông chủ yếu tiếp tục triển khai Nghị quyết 21-NQ/TW

2.1. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế

Tuyên truyền, vận động về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với phát triển đất nước; tập trung vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.

2.2. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

- Truyền thông về thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh và các giải pháp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh trên phạm vi toàn tỉnh và ở mỗi địa phương.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về giới và bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi; truyền thông nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Tiếp tục truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Thích ứng với già hóa dân số và đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Tuyên truyền vận động về cơ hội, thách thức và thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của ban, ngành, đoàn thể và hưởng ứng của toàn xã hội; đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với già hóa dân số.

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi; các nội dung rèn luyện thân thể, phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi, giúp người cao tuổi tự phòng bệnh, tự chăm sóc nâng cao sức khỏe; người cao tuổi chủ động và tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ.

2.4. Nâng cao chất lượng dân số

- Tuyên truyền về lợi ích và tầm quan trọng của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn cho nam/nữ thanh niên; thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, vận động người dân tự nguyện tham gia.

- Tuyên truyền về thực trạng, hệ lụy của việc tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc, biên giới, hậu quả của việc mang thai ở người chưa thành niên. Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội trong việc thực hiện giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tập trung ưu tiên cung cấp kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với các nhóm đối tượng đặc thù (vị thành niên, thanh niên, người lao động...) góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

2.5. Phân bố dân số hợp lý

Tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số, nhất là vùng nhập cư.

2.6. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung truyền thông vận động về cơ hội và thách thức của cơ cấu dân số vàng, phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số.

3. Phương thức hoạt động

Đẩy mạnh các hoạt động can thiệp truyền thông có hiệu quả bằng cách sử dụng đồng bộ các kênh truyền thông đại chúng như: Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh, hệ thống loa truyền thanh ở các địa phương; tổ chức các hoạt động truyền thông nhân các ngày kỷ niệm, các sự kiện về dân số từ huyện đến cơ sở...

- Chú trọng hình thức truyền thông trực tiếp cá nhân thông qua cộng tác viên, tuyên truyền viên. Tiếp tục phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tập trung tuyên truyền về dân số và phát triển, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, SKSS vị thành niên - thanh niên, nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Mở các lớp tập huấn, các lớp giáo dục truyền thông (hoặc nói chuyện chuyên đề) về dân số và phát triển, giáo dục giới tính, chăm sóc SKSS trong trường học, tại cộng đồng và các khu công nghiệp...

- Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về dân số và phát triển. Duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông về dân số và phát triển phù hợp với tình hình mới.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông năm 2025.

- Triển khai thực hiện công tác truyền thông dân số năm 2025. Tăng cường mở rộng tuyên truyền bề nổi nhân các sự kiện về dân số; truyền thông về già hóa

dân số với trọng tâm về nâng cao chất lượng cuộc sống, chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng, chiến dịch truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn các xã tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: Tuyên truyền, vận động tham gia cuộc thi sáng tác Logo mới của công tác dân số do Trung ương tổ chức, kỷ niệm ngày Thalassemia 08/5, ngày Dân số Thế giới 11 /7, ngày Tránh thai Thế giới 26/9, ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và kỷ niệm 64 năm ngày Dân số Việt Nam 26/12/2025.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, thực hiện việc phối hợp lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào chương trình hoạt động chính trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp với các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên THCS và Đoàn Thanh niên mở các lớp giáo dục truyền thông (hoặc nói chuyện chuyên đề) về dân số và phát triển, giáo dục giới tính và chăm sóc SKSS vị thành niên và thanh niên trong trường học, chú trọng truyền thông chuyển đổi hành vi về tình dục an toàn, tác hại của việc nạo phá thai ở tuổi vị thành niên, thanh niên, lồng ghép yếu tố dân số với phát triển xanh, phát triển bền vững.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá công tác truyền thông.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện tập trung tuyên truyền trên hệ thống phát thanh và truyền hình của địa phương về dân số và phát triển bền vững; tuyên truyền sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi, SKSS vị thành niên - thanh niên, nâng cao chất lượng dân số, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và vận động thực hiện tốt chính sách khuyến sinh.

- Chú trọng đến các hình thức tuyên truyền trực quan tạo bề nổi như treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ phướn, panô, áp phích tại trụ sở Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã. Phối hợp với Chi cục Dân số tỉnh xây mới các cụm pa nô tuyên truyền về dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông tại huyện như: mít tinh, lễ kỷ niệm, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi gắn với biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu nhân các ngày sự kiện về dân số.

- Tăng cường truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao, tại các xã có đông người dân tộc thiểu số, xã có tỷ số giới tính khi sinh cao, thanh niên và vị thành niên, các đối tượng khó tiếp cận, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các lớp giáo dục truyền thông, hội nghị cung cấp thông tin, tập huấn cho các nhóm đối tượng như: phụ nữ, thanh niên, nông dân trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới chủ hộ gia đình, Người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng.

- Tham gia các cuộc thi về chủ đề dân số và phát triển bền vững trên mạng do

tỉnh và Trung ương tổ chức.

- Tổ chức kỷ niệm ngày Dân số Thế giới 11/7 gắn với sơ kết công tác Dân số-KHHGD 6 tháng đầu năm 2025.

- Tổ chức kỷ niệm 64 năm ngày Dân số Việt Nam 26/12 và Tháng hành động Quốc gia về Dân số gắn với tổng kết công tác Dân số năm 2025.

- Tăng cường kiểm tra giám sát xã về thực hiện hoạt động truyền thông dân số năm 2025.

- Phát động viên chức Trung tâm Y tế và viên chức dân số các xã, tham gia viết tin bài tuyên truyền về các hoạt động dân số và phát triển tại địa phương gửi tin, bài, ảnh về Sở Y tế (Chi cục Dân số) để sản xuất các bản tin Dân số & phát triển, tài liệu truyền thông tuyên tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân số-TTGDSK

- Tham mưu Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo hoạt động truyền thông về lĩnh vực Dân số và phát triển, cụ thể:

- + Báo cáo truyền thông Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm, kết số liệu vào ngày 15 của tháng cuối quý (**gửi về tỉnh trước ngày 18 của tháng cuối quý**);

- + Báo cáo chuyên đề về các ngày kỷ niệm và các sự kiện (**gửi về tỉnh theo yêu cầu văn bản hướng dẫn từng thời điểm**);

2. Phòng Tài chính – Kế toán

- Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch này từ nguồn kinh phí của công tác Dân số, đồng thời kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo qui định của pháp luật.

- Phối hợp Phòng Dân số-TTGDSK thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo chỉ tiêu được giao với Sở Y tế.

3. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với Phòng Dân số - TTGDSK xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo hoạt động truyền thông về lĩnh vực Dân số và phát triển, cụ thể:

- + Báo cáo truyền thông Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm, kết số liệu vào ngày 10 của tháng cuối quý (**gửi về Phòng Dân số -TTGDSK trước ngày 15 của tháng cuối quý**);

- + Báo cáo chuyên đề về các ngày kỷ niệm và các sự kiện (**gửi về Phòng Dân số -TTGDSK theo yêu cầu văn bản hướng dẫn từng thời điểm**);

IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo Quyết định số 4975/QĐ/SYT ngày 30/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 đối với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác truyền thông giáo dục về dân số năm 2025 của Trung tâm Y tế Giang Thành./Đề nghị các đơn vị có liên quan, quan tâm thực hiện. 

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (để báo cáo);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các Khoa/Phòng trực thuộc;
- Trạm Y tế xã;
- Website: ttytgiangthanh.gov.vn;
- Lưu: VT, ntkien.

GIÁM ĐỐC




Hồ Hữu Phước